

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH HÒA BÌNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Mẫu số 14

BIỂU SỐ 01: BẢNG GIÁ ĐẤT TRỒNG CÂY HÀNG NĂM - ĐẤT TRỒNG 2 VỤ LÚA NƯỚC - NĂM 2011

(Kèm theo Nghị quyết số .../2010/NQ-HĐND ngày ... tháng 12 năm 2010 của HĐND tỉnh Hòa Bình)

Số TT	Tên đơn vị hành chính	Giá đất (ĐVT 1.000đ)											
		Vùng 1			Vùng 2			Vùng 3			Vùng 4		
		VT1	VT2	VT3	VT1	VT2	VT3	VT1	VT2	VT3	VT1	VT2	VT3
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14
I	Huyện Kỳ Sơn												
1	Thị trấn Kỳ Sơn	65	55	0									
2	Xã Mông Hóa	65	55	0									
3	Xã Dân Hạ	65	55	0									
4	Xã Dân Hòa	65	55	0									
5	Xã Yên Quang	65	55	0									
6	Xã Phúc Tiến	65	55	0									
7	Xã Hợp Thịnh				55	45	0						
8	Xã Hợp Thành				55	45	0						
9	Xã Phú Minh				55	45	0						
10	Xã Độc Lập							35	30	0			
II	Huyện Lạc Sơn												
1	Thị trấn Vụ Bản	65	55	0									
2	Xã Ân Nghĩa	65	55	0									
3	Xã Liên Vũ	65	55	0									
4	Xã Thượng Cốc	65	55	0									
5	Xã Vũ Lâm	65	55	0									
6	Xã Xuất Hóa	65	55	0									
7	Xã Yên Nghiệp	65	55	0									
8	Xã Bình Cánh				55	45	0						
9	Xã Bình Chân				55	45	0						
10	Xã Định Cư				55	45	0						
11	Xã Hương Nhượng				55	45	0						
12	Xã Mỹ Thành				55	45	0						

1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14
13	Xã Nhân Nghĩa				55	45	0						
14	Xã Tân Lập				55	45	0						
15	Xã Tân Mỹ				55	45	0						
16	Xã Tuấn Đạo				55	45	0						
17	Xã Văn Nghĩa				55	45	0						
18	Xã Văn Sơn				55	45	0						
19	Xã Yên Phú				55	45	0						
20	Xã Chí Đạo							35	30	0			
21	Xã Chí Thiện							35	30	0			
22	Xã Phú Lương							35	30	0			
23	Xã Phúc Tuy							35	30	0			
24	Xã Bình Hẻm										25	20	0
25	Xã Miền Đồi										25	20	0
26	Xã Ngọc Lâu										25	20	0
27	Xã Ngọc Sơn										25	20	0
28	Xã Quý Hòa										25	20	0
29	Xã Tự Do												
III	Huyện Đà Bắc												
1	Thị trấn Đà Bắc	65	55	0									
2	Xã Tu Lý	65	55	0									
3	Xã Toàn Sơn				55	45	0						
4	Xã Hào Lý				55	45	0						
5	Xã Cao Sơn				55	45	0						
6	Xã Hiền Lương							35	30	0			
7	Xã Tân Minh							35	30	0			
8	Xã Trung Thành							35	30	0			
9	Xã Đoàn Kết							35	30	0			
10	Xã Yên Hòa							35	30	0			
11	Xã Đồng Ruộng							35	30	0			
12	Xã Đồng Chum							35	30	0			
13	Xã Giáp Đất							35	30	0			
14	Xã Tân Pheo							35	30	0			
15	Xã Mường Chiềng							35	30	0			
16	Xã Vây Nưa										25	20	0

[illegible]

1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14
2	Xã Chiềng Châu	65	55	0									
3	Xã Tòng Đậu	65	55	0									
4	Xã Mai Hịch				55	45	0						
5	Xã Vạn Mai				55	45	0						
6	Xã Mai Hạ				55	45	0						
7	Xã Nà Phòn				55	45	0						
8	Xã Đồng Bàng				55	45	0						
9	Xã Nà Mèo							35	30	0			
10	Xã Piêng Vế							35	30	0			
11	Xã Bao La							35	30	0			
12	Xã Xăm Khòe							35	30	0			
13	Xản Tân Sơn							35	30	0			
14	Xã Ba Khan							35	30	0			
15	Xã Thung Khe							35	30	0			
16	Xã Cùn Pheo										25	20	0
17	Xã Hang Kia										25	20	0
18	Xã Pà Cò										25	20	0
19	Xã Phúc Sạn										25	20	0
20	Xã Tân Mai										25	20	0
21	Xã Tân Dân										25	20	0
22	Xã Pù Bìn										25	20	0
23	Xã Noong Luông										25	20	0
VIII	Huyện Lạc Thủy												
1	TT. Chi Nê	65	55	0									
2	TT. Thanh Hà	65	55	0									
3	Thanh Nông	65	55	0									
4	Phú Thành	65	55	0									
5	Phú Lão	65	55	0									
6	Đồng Tâm	65	55	0									
7	Cố Nghĩa	65	55	0									
8	Lạc Long	65	55	0									
9	Khoan Dụ				55	45	0						
10	Yên Bồng				55	45	0						
11	An Bình				55	45	0						

1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14
12	Liên Hòa				55	45	0						
13	An Lạc				55	45	0						
14	Hưng Thi				55	45	0						
15	Đồng Môn							35	30	0			
IX	Huyện Kim Bôi												
1	TT. Bo	65	55	0									
2	Xã Mỹ Hòa	65	55	0									
3	Sào Báy	65	55	0									
4	Nam Thượng	65	55	0									
5	Hợp Kim	65	55	0									
6	Kim Bình	65	55	0									
7	Hạ Bì	65	55	0									
8	Vĩnh Đông	65	55	0									
9	Đông Bắc	65	55	0									
10	Vĩnh Tiến	65	55	0									
11	Tú Sơn	65	55	0									
12	Kim Bôi				55	45	0						
13	Kim Truy				55	45	0						
14	Kim Sơn				55	45	0						
15	Hợp Đồng				55	45	0						
16	Sơn Thủy				55	45	0						
17	Bình Sơn				55	45	0						
18	Nật Sơn				55	45	0						
19	Hùng Tiến				55	45	0						
20	Kim Tiến				55	45	0						
21	Bắc Sơn				55	45	0						
22	Thượng Bì				55	45	0						
23	Trung Bì				55	45	0						
24	Thượng Tiến							35	30	0			
25	Đú Sáng							35	30	0			
26	Nuông Dăm							35	30	0			
27	Cuối Hạ							35	30	0			
28	Lập Chiêng							35	30	0			

1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14
X	Huyện Yên Thủy												
1	TT. Hàng Trạm	65	55	0									
2	Yên Lạc	65	55	0									
3	Ngọc Lương	65	55	0									
4	Yên Trị	65	55	0									
5	Bảo Hiệu	65	55	0									
6	Lạc Thịnh	65	55	0									
7	Phú Lai	65	55	0									
8	Đa Phúc	65	55	0									
9	Lạc Hưng	65	55	0									
10	Đoàn Kết	65	55	0									
11	Lạc Lương				55	45	0						
12	Lạc Sỹ				55	45	0						
13	Hữu Lợi				55	45	0						
XI	T.phố Hòa Bình												
1	P. Phương Lâm	65	55	0									
2	P. Đồng Tiến	65	55	0									
3	P. Thái Bình	65	55	0									
4	P. Châm Mát	65	55	0									
5	P. Tân Thịnh	65	55	0									
6	P. Tân Hòa	65	55	0									
7	P. Hữu Nghị	65	55	0									
8	P. Thịnh Lang	65	55	0									
9	Xã Sủ Ngòi	65	55	0									
10	Xã Dân Chủ	65	55	0									
11	Xã Trung Minh	65	55	0									
12	Xã Thống Nhất	65	55	0									
13	Xã Hòa Bình	65	55	0									
14	Xã Yên Mông	65	55	0									
15	Xã Thái Thịnh							35	30				



CHỦ TỊCH

Hoàng Việt Cường

